

QUESTIONNAIRE FOR EX POLITICAL PRISONER IN V.N.

IV =

I/- BASIC INFORMATION ON APPLICANT IN VN:

1. Name = HUYNH-VAN-HUNG
2. Date/place of birth = 20-03-1950, Long Thanh, Tây Ninh.
3. Position/Rank (before april 1975) and Serial number =
Trung-Sĩ nhất, Ban Mật-Mã / Phòng Truyền-tin / Trại-Khu
Tây-Ninh, Số quân = 70/116.120
4. Name of Supervisor /e.o = Thúc-Tạ' TRAN-VAN-KHANG
Trưởng phòng Truyền-tin / TKIN.
5. Time in Reeducation = From: 01-05-1975 To = 30-12-1975
6. Residence address = A4/1 Khóm 1, Thủ-thất Hòa-Thành, huyện
Hòa Thành, tỉnh Tây-Ninh.
7. Mailing address = 199/31 đường 3/2, phường 11, Quận 10
thành phố Hồ-chí-Minh.
8. Current occupation = làm lơ-gách.

II/- RELATIVES TO ACCOMPANY WITH EX POLITICAL PRISONNER.

	Name	Date of birth	Place of birth	SEX	M.S	Relationship
1	NGUYỄN-THỊ-THA?	1948	Tây ninh	Nữ?	M	Vợ
2	HUYNH-THỊ-THỎI-THAO?	1978	"	nữ?	S	con
3	HUYNH-THỎI-HUNG	1979	"	nam	S	con
4	HUYNH-THỊ-THỎI-NHUNG	1981	"	nữ?	S	con
5	HUYNH-THỎI-HIẾU	1984	"	Nam	S	con

III/- CLOSEST RELATIVE IN THE U.S.

- Name = NGUYỄN-CÔNG-MINH từ NGUYỄN-VĂN-MẠNH
- Address = không-biết
- Relationship = Em-vợ
- Position/Rank (before april 1975) = Trung-Sĩ? / Trung-sâm-quân-Trì
Trung-ương, KPC-HOCH, Số quân = 72/156.519.

IV/ CLOSEST RELATIVES IN THE OTHER COUNTRIES :

	Name	Relationship	Address
1	HUYNH - ANH	Em họ	AUSTRALIA REGINA SASKATCHEWAN S4T-4N8 CANADA
2	HUYNH - TRONG	Em họ	
3	Vuong - Anh - Tuấn	cháu họ	

V/ COMPLETE FAMILY HISTORY (Living / Dead).

- 1 - Father = HUYNH - THOI - LAI 1906 chết / 1974.
- 2 - Mother = VUONG - THI - TUY 1912 chết / 1978.
- 3 - Spouse = NGUYEN - THI - THIA 1948 AH/1 Khom 1, thị trấn Hòa Thành TN
- 4 - Children = HUYNH - THI - THOI - THAO 1978 "
- HUYNH - THOI - HUNG 1979 "
- HUYNH - THI - THOI - NHUNG 1981 "
- HUYNH - THOI - HIEU 1984 "
- 5 - Siblings =
- chị 2 - HUYNH - THI - KIM 1930 - Khom 3, thị trấn Hòa Thành TN.
- " 3 - HUYNH - THI - CHANH 1933 - ấp Hiệp Định, Hấp Tân, Hòa Thành TN.
- " 4 - HUYNH - NANG - HUONG 1938 - ấp Long - Yên, Long Thành Nam, HT - TN.
- Anh 5 - HUYNH - THOI - XUONG 1942 chết / 1971
- " 6 - HUYNH - THOI - VINH 1947 - Khom 4, thị trấn Hòa Thành.

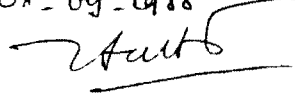
VI/ SERVICE WITH GVN OR RVNAF BY CLOSEST RELATIVES :

Relation Ship	Name	Last Rank	Position	
Ans 5	HUYNH - THOI - XUONG	Hạ Sĩ	phòng Truyền tin, Trại Khu TN.	
Ans 6	HUYNH - THOI - VINH	CB kỹ thuật	xã Ninh Thạnh, Tây Ninh	
Ans 7 3	PHAM - VAN - AN	Đại úy	chỉ huy Pháo / TT tiếp vận Tây Ninh.	
Ans 8 4	LE - VAN - HIEU	Đại úy	chỉ huy Trại / Pháo binh / Pháo Bắn	
Em vợ	NGUYEN CONG MINH tự MẠNH	Trung Sĩ	TTQT / TW - Sq-72/156519	đi 10/1976

VII/ ALL Documents Attached =

- 1 giấy học tập cấp tạo
- 1 chứng nhận kết hôn
- 6 ảnh - ảnh + ảnh.

Date = 01-09-1988

Signature = 

Tây Ninh - 01-09-1988.

Kính thưa Bà.

- Qua tin của các Mrs-em bạn, tôi rất cảm-xúc về sự nỗ-lực của Bà và Hội đã tìm-kiếm, can-thiệp và giúp đỡ cho biết bao gia-đình được sum-họp và định-cư tại Hoa-kỳ.

- Vì sự nhứt-tâm đó, tôi xin mạo-nhược nhờ Bà người-cử và giúp đỡ tôi ở vị trí sau:

① - Qua bao năm, nay tôi nghe được chương-trình nhân-tạo cho phép định-cư ở Hoa-kỳ, những người học tập cái-tạo cũng gia-đình. Tôi rất mừng, nhưng khi nghe tin ở các đài, tôi lại tuyệt-vọng, vì cảm-ngi rằng chương-trình này không cho phép định-cư những người cấp-bậc thấp và thu-phan học-tập ngắn hạn. Tôi kính nhờ Bà, cố gắng can-thiệp, giúp-đỡ cho tôi cũng gia-đình được định-cư ở Hoa-kỳ.

② - Tôi có người em vợ tên: Nguyễn-Công-Minh, đã ra-đi 10/1976 đến nay vẫn không có tin thư-tử, sau này có tin em Minh ở Hoa-kỳ-Thái. Kính nhờ Bà tìm giúp đùm em Minh (lý-lics có ghi trong hồ-sơ). Nếu gặp xin cho em Minh liên-lạc với địa-chỉ:

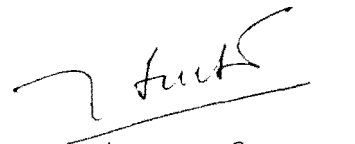
(Vương-Mrs-Tuân

Regina Saskatchewan

SAT - 4N8 CANADA).

- Kính chúc nữ-khỏe Bà

- Rất Mong được sự giúp-đỡ của Bà, tôi rất biết-ôn


Huỳnh-Văn-Hùng

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã. Thị trấn Hoa Thám
Huyện Hoa Thám
Tỉnh Tây Ninh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Mẫu HT3/P.2



BẢN SAO
GIẤY KHAI SINH

Số MT1
Quyển số 07

Họ tên	<u>Huỳnh - Thới - Hùng</u>		Nam, nữ <u>nam</u>
Sinh ngày tháng, năm	<u>Ngày hai mươi, tháng chín, năm</u> <u>Đất chín' bảy chín'. (09-09-1979)</u>		
Nơi sinh	<u>Nhà bảo - vệ - Ngọc - Cát</u>		
KHAI VỀ CHA MẸ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi hoặc ngày, tháng, năm sinh	<u>Huỳnh - Văn - Hùng</u> <u>1950</u>	<u>Nguyễn - Thị - Thới</u> <u>1948</u>	
Dân tộc	<u>kinh</u>	<u>kinh</u>	
Quốc tịch	<u>VN</u>	<u>VN</u>	
Nghề nghiệp	<u>Công nhân</u>	<u>Nhà - trù</u>	
Nơi ĐKNK thường trú	<u>xi' nghiệp Gạo Ngàn 5A</u>	<u>A4/1 Kibon 1</u>	
Họ, tên, tuổi nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	<u>Nguyễn - Thị - Thới</u> <u>em 1948</u> <u>A4/1 Kibon 1; thị trấn Hoa Thám</u> <u>CMND số 290015843 cấp tại VN</u>		

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Đăng ký ngày 13 tháng 9 năm 85
(Ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)

TM/UBND Nguyễn Ngọc Y ký tên đóng dấu



CHỦ TỊCH

Nguyễn Ngọc Y

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã. Thị trấn Hòa - Thành
Đan Hòa Thành
Tỉnh Tây Ninh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Mẫu HT3/P 2



BẢN SAO
GIẤY KHAI SINH

Số 1170
Quyển số 07

tên	<u>Huỳnh-thị-Thời-Nhung</u>		Nam, nữ <u>Nữ</u>
Sinh ngày tháng, năm	<u>Hai mươi sáu tháng năm, năm một ngàn chín trăm tám mươi mốt (26-05-1981)</u>		
Nơi sinh	<u>Nhà bảo - Sơn - Hồng Nhâm</u>		
KHAI VỀ CHA MẸ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi hoặc ngày, tháng, năm sinh	<u>Huỳnh-văn-Hùng</u> <u>1950</u>	<u>Nguyễn-thị-Tha</u> <u>1948</u>	
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>	
Quốc tịch	<u>VN</u>	<u>VN</u>	
Nghề nghiệp	<u>Công-nhân</u>	<u>Nội-trò</u>	
Nơi ĐKNK thường trú	<u>xí nghiệp Gạo Ngọt TN</u>	<u>A4/1 Khóm I</u>	
Họ, tên, tuổi nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	<u>Nguyễn-thị-Tha</u> <u>sinh - 1948</u> <u>A4/1 Khóm I, thị trấn Hòa Thành TN.</u> <u>Công dân - 290015843 cấp tại Tây-ninh</u>		

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Đăng ký ngày tháng 9 năm 1981
(Ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)

Ngày 13 tháng 9 năm 81

TM/UBND CHỦ TỊCH ký tên đóng dấu



Xã: Thị trấn Huân Thuận
 Huyện Huân Thuận
 Tỉnh Đà Nẵng

GIẤY KHAI SINH

Số 1169
 Quyền số 02



--	--	--	--	--	--

Họ, tên	<u>Huỳnh - Thời - Hiếu</u>		Nam, nữ <u>Nam</u>
Sinh ngày tháng, năm	<u>Ngày 14 tháng 12, năm một nghìn tám trăm</u> <u>(06-01-1984)</u>		
Nơi sinh	<u>Nhà bảo đảm Hồng Nhãn</u>		
Khai về cha mẹ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	<u>Huỳnh Văn Hưng</u> <u>1950</u>	<u>Nguyễn Thị Thà²</u> <u>1948</u>	
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>	
Quốc tịch	<u>VN</u>	<u>VN</u>	
Nghề nghiệp	<u>Công nhân</u>	<u>Nội - trợ</u>	
Nơi ĐKKK thường trú	<u>Xi nghiệp Gạo Ngọt VN</u>	<u>AH/1 Khóm I</u>	
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKKK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	<u>Nguyễn Thị Thà² m 1948</u> <u>AH/1 Khóm I thị trấn Huân Thuận</u> <u>CMM số 29005843 cấp tại VN</u>		

Đã ký ngày 13 tháng 9 năm 1984

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ)



CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Đức

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Mẫu HT3/P3

Xã, Thị trấn Hoa Thám

Huyện Hoa Thám

Tỉnh Tây Ninh

☆

--	--	--	--	--	--	--	--

BẢN SAO GIẤY KHAI SINH

Số 999
Quyển số 09



Tên	<u>NGUYỄN THỊ THẠ</u>		Năm, Nơ
Sinh ngày tháng năm	<u>Ngày Năm, tháng Năm, năm một ngàn chín trăm bốn mươi tám. (05-05-1948).</u>		
Nơi sinh	<u>Xã Bình Thạnh</u>		
Khai về cha mẹ	CHA	MẸ	
Họ, tên tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	<u>NGUYỄN VĂN THẾ</u>	<u>ĐẶNG THỊ NEM.</u>	
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>	
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt - Nam</u>	
Nghề nghiệp	<u>Làm ruộng</u>	<u>Môi - trổ</u>	
Nơi ĐKNK thường trú	<u>Bình Thạnh, Trảng Bàng</u>	<u>Bình Thạnh, Trảng Bàng</u>	
Họ, tên tuổi nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	<u>Nguyễn Văn Thế, ấp Bình Phú, xã Bình Thạnh, huyện Trảng Bàng Tây Ninh.</u>		

Sao-y Bản Chính

Đã ký, ngày 08 tháng 08 năm 1988
(ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)



Nguyễn Văn Lập

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, Thị trấn Hoa Thám

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Mẫu HT3/P.2

an Hoa Thám
Tỉnh Tây-Ninh

BẢN SAO
GIẤY KHAI SINH

Số 152
Quyển số A



Họ tên	<u>Huỳnh - Thi - Thôi - Thảo</u>		Nam, nữ <u>nữ</u>
ngày tháng, năm	<u>ngày hai mươi chín, tháng bảy, năm</u> <u>một chín' bảy tám (29-07-1978).</u>		
Nơi sinh	<u>Nhà bảo vãng Hồng-Nhâm</u>		
KHAI VỀ CHA MẸ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi hoặc ngày, tháng, năm sinh	<u>Huỳnh-văn-Hưng</u> <u>1950</u>	<u>Nguyễn-Thi-Tha²</u> <u>1948</u>	
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>	
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>	
Nghề nghiệp	<u>Công-nhân</u>	<u>Nội-tro</u>	
Nơi ĐKNK thường trú	<u>Xi' nghiệp công nghiệp TN</u>	<u>A4/1 Khóm I.</u>	
Họ, tên, tuổi nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	<u>Nguyễn-Thi-Tha² sinh năm 1948</u> <u>A4/1 Khóm I, thị trấn Hoa-Thám</u> <u>chứng minh nhân dân số 2900 15843</u> <u>Hoa Thám, Tây Ninh.</u>		

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Đăng ký ngày tháng 9 năm 1985
(Ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)

Ngày 13 tháng 9 năm 85

TM/UBND CHỦ TỊCH ký tên đóng dấu



Nguyễn Ngọc Uy

PHÒNG LỤC-SỰ TOÀ TÂY-NINH.

(GREFFE DU TRIBUNAL DE

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH Xã Long-Thành.

(Extrait du registre des actes de naissance)

Tây-Ninh

(NAM-PHẦN)

(Sud Viêt-Nam)

NĂM 1950.

(Année)

SỐ HIỆU 18.

(Acte No)

Tên, họ đứa con nít
(Nom et prénom de l'enfant)

Đức văn-tất.

Nam, nữ
(Sexe de l'enfant)

(vụ số 674-D)

Sanh ngày nào
(Date de naissance)

Tòa HỌNG Tây-Ninh xử về việc hộ
trong phiên họp, công khai ngày 3-9-
1957 đã lên bản án như sau:

Sanh tại chỗ nào
(Lieu de naissance)

Chúng phạm: Huỳnh-Thới-Lai và
Vương-Thị-Ty đều nhin Huỳnh-Văn-Hung
là con.

Tên, họ cha
(Nom et prénom du père)

Cha làm nghề gì
(Sa profession)

Phán rằng: Huỳnh-Văn-Hung, nam,
sanh ngày 20-3-1950, tại xã Long-Thành
(Tây-Ninh) là con của Huỳnh-Thới-Lai
và Vương-Thị-Ty.

Nhà cửa ở đâu
(Son domicile)

Tên, họ mẹ
(Nom et prénom de la mère)

Phán rằng: Ân này thế vì khai-
sinh cho đương-sự. /-

Mẹ làm nghề gì
(Sa profession)

Được y, theo án.

Nhà cửa ở đâu
(Son domicile)

Tây-Ninh, Ngày 19-II-1957.

Vợ chánh hay thứ
(Son rang du femme mariée)

Chánh Lục-Sự

Bổ-Trọng-Tuyên.

Chúng tôi

(Nous)

Chánh-án Toà

(Président du Tribunal)

chứng cho hợp-pháp chữ ký tên của
(Certificat l'authenticité des signatures)

Ông

(M)

Chánh-Lục-sự Toà-án sở tại.

(Greffier au Chef dudit Tribunal).

, ngày

196

CHANH-ÁN,
(LE PRÉSIDENT).

Trích y bản chánh,

(Pour extrait conforme)

Tây-Ninh, ngày 20 - I - 1962

CHANH LỤC-SỰ,
(LE GREFFIER EN CHEF)



Nguyễn Ngọc Chấn

GIA TIỀN: 5 đ.

(Cost)

Biên-lai số 4569.

(Judicance No)

3278

GIẤY GIỚI THIỆU

Tỉnh Đội Tây-Ninh: Kính gửi: Ủy ban Nhân dân CM Xã Long Thành

Xin giới thiệu anh (chị) Huỳnh Văn Hùng 25 tuổi (Sơ-1950)

Nguyên là: Trung Sĩ, chức vụ: HSQ/Tuyên-Tiến/Mật-Mã đã được
cơ quan, địa phương: Tỉnh Đội BB Tây-Ninh

xác nhận là

1- Không phải loại ác ôn ngoan-cổ có nhiều
nỗ lực cải tạo nhân dân.

2- Trong học tập cải tạo luôn luôn có tiến bộ

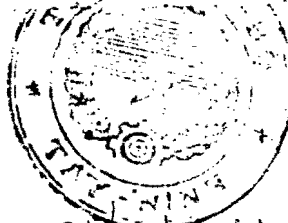
3- Được về gia đình, nhờ quản lý thời giờ làm việc & tham
gia xây dựng đời sống mới quần chúng công dân sau thời gian quản

Nay anh (chị): Huỳnh Văn Hùng

được giới thiệu về làm ăn với gia đình tại: nhà số A4/1 ấp Long-
Thành, xã Long Thành, huyện Phú-Khương, tỉnh Tây-Ninh
và tiếp tục tham gia xây dựng địa phương.Đề nghị Ủy ban Nhân dân Cách mạng các cấp và các cơ quan, đơn vị
giúp đỡ anh (chị) Huỳnh Văn Hùng trong công tác
và làm ăn sinh sống.

Ngày 27 tháng 12 năm 1975

THỦ TRƯỞNG TỈNH ĐỘI TÂY-NINH



Chiến tá Phạm Huy

Nhận dạng: Cao: 1m 65

Dấu vết đặc biệt:

Ấm - nhận tại khu vực - ruộng
phải.

Xác nhận số 724

Chứng tỏ Ban A1 thuộc
HONDEM xã Long Thới xã
nhận anh Huỳnh Văn Hùng 25
t. S. có tên trong sổ tại xã.

Long Thới 13-11-75

PM Ban A.N xã

phụ trách

Nguyễn Văn Ngã

- Chứng thật 78.
Huỳnh Văn Hùng (25) cấp lực
Trung Sĩ I được gia hạn mới
quyền công dân. Thủ Giang
chứng.

K/c đến UB xã

TH. BNO CM cấp

44-13/11/75

Thường ban



- Lê Văn Hùng -

Số 62-CA

Căn cứ vào Giấy tử do.
Anh: Huỳnh Văn Hùng. 25 tuổi. Trung Sĩ
Khi về địa phương anh làm ứng cử
vào qui định của BCH Bình Sĩ.
Để chấp thuận địa phương về hồ
sơ công dân cho anh.

ngày 20/12/75

- Chính trị viên

Đội phó



Trần Văn Cẩm

Xác nhận
có tên đăng ký tại

HĐ PK-23-3-77



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
VIỆT NAM



GIẤY CHỨNG NHẬN
KẾT HÔN

Tỉnh, Thành phố
TÂY NINH
Quận, Huyện
HÒA THẠNH
Xã, Phường
THỊ TRẤN HÒA THẠNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quyển số 00
Số 98

CHỨNG NHẬN KẾT HÔN

Họ và tên người vợ NGUYỄN THỊ THÁ
Sinh ngày 19/8
Quê quán Bình Thạnh, Trưng Bàng, TN
Nơi đăng ký thường trú A/1 Khóm I
Thị trấn Hòa Thạnh, Tây Ninh
Nghề nghiệp Thợ may
Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam
Số CMND hoặc Hộ chiếu 290415843

Họ và tên người chồng HUYNH VĂN HÙNG
Sinh ngày 19/50
Quê quán Long Thành, Tây Ninh
Nơi đăng ký thường trú A/1 Khóm I
Thị trấn Hòa Thạnh, Tây Ninh
Nghề nghiệp Lõ gạch
Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam
Số CMND hoặc Hộ chiếu 29045526

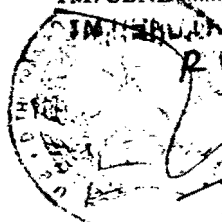
Kết hôn ngày 15 tháng 09 năm 1977

Chữ ký người vợ

Chữ ký người thông

TM/UBND

Thị trấn 08.03.1978

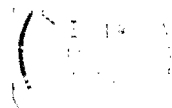


From: Nung Anh Tuan

REGINA - SASK.

SAT - 4N8

CANADA



POSTAL

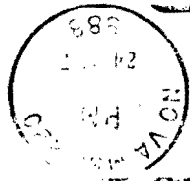
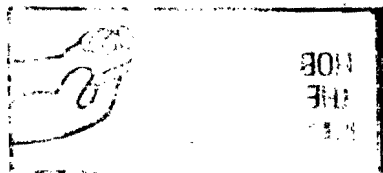
Canada 4

Khuê Minh -Chui

P.O BOX 5435 ARLINGTON.

V.A 22205 - 0635

USA



OCT 27 1988